

Số: /2023/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Các định mức không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trường hợp các văn

bản được dẫn chiếu tại định mức này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- VPCP, Bộ Tài chính; Bộ KH&CN (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở: NV, KH&CN (02b);
- BLĐVP;
- TTTHCB;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hảo**

**DỰ THẢO****PHỤ LỤC**

**Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh).

---

**I. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ****1. Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ (DM<sub>CN</sub>):**

a. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (DM<sub>CN</sub>) cấp tỉnh: 40 triệu đồng/người/tháng.

b. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (DM<sub>CN</sub>) cấp cơ sở: 28 triệu đồng/người/tháng (bằng 70% DM<sub>CN</sub> cấp tỉnh).

**2.** Việc lập dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

**3.** Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày*).

**II. Dự toán thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu****1. Thuê chuyên gia trong nước:**

a) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia. Mức dự toán kinh phí thuê chuyên gia bằng **30** triệu đồng/người/tháng (*22 ngày làm việc/tháng*).

b) Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học được quy định tại **Khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC**.

## 2. Thuê chuyên gia ngoài nước:

a) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu thuê chuyên gia ngoài nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia ngoài nước.

b) Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá **50%** tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại **Khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC..**

**3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở** không được thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước.

**III. Dự toán chi Hội nghị, Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu:** Thực hiện theo các quy định tại Nghị Quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 85/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí. Ngoài ra, quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chủ trì Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	01 buổi	2.000	1.400
2	Thư ký Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	01 buổi	500	350
3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	01 báo cáo	3000	2.100

4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	01 báo cáo	1.500	1.050
5	Thành viên tham gia Hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/ 01 buổi	300	210

**IV.** Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**V.** Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi không quá **50%** mức chi Hội đồng tư vấn, đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ tương ứng được quy định tại **điểm a, điểm b, Khoản 3, Mục VII của Phụ lục** này.

#### **VI. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng **5%** tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá **300.000.000** đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và **210.000.000** đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

#### **VII. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Chi cho hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

a) Chi tiền thù lao

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
<b>a</b>	<b>Chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>	<b>Hội đồng</b>		
	Chủ tịch Hội đồng		1.500	1.050
	Phó chủ tịch; thành viên Hội đồng		1000	700

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
	Thư ký khoa học		300	210
	Thư ký hành chính		300	210
	Đại biểu được mời tham dự		200	140
<b>b</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>	<b>01 phiếu</b>		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	490
<b>c</b>	<b>Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		
	Chủ tịch Hội đồng		700	490
	Phó chủ tịch; thành viên Hội đồng		500	350
<b>2</b>	<b>Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
<b>a</b>	<b>Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>	<b>Hội đồng</b>		
	Chủ tịch Hội đồng		1.800	1260
	Phó chủ tịch; thành viên Hội đồng		1.500	1.050
	Thư ký khoa học		300	210
	Thư ký hành chính		300	210
	Đại biểu được mời tham dự		200	140
<b>b</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>	<b>01 phiếu</b>		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên		700	490
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		1.000	700
<b>3</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
<b>a</b>	<b>Chi họp Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		
	Chủ tịch Hội đồng		1.800	1.260
	Phó chủ tịch; thành viên Hội đồng		1.500	1.050
	Thư ký khoa học		300	210
	Thư ký hành chính		300	210
	Đại biểu được mời tham dự		200	140

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
<b>b</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>	<b>01 phiếu</b>		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên		700	490
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		1.000	700
<b>4</b>	<b>Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ hoạt động của Hội đồng</b>	Chuyên gia	1.500	1.050

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có) được áp dụng bằng **50%** mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại **điểm a, điểm b, Khoản 3, Mục VII của Phụ lục** này.

2. Chi tiền thù lao cho hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000	700
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700	490
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	210
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200	140

### **VIII. Mức chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập**

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa không **quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng)** của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

**IX.** Chi thông báo tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên các phương tiện thông tin đại chúng (nếu có): Trên cơ sở báo giá của các tổ chức, đơn vị có liên quan.

**X.** Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đánh giá giữa kỳ,...); kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**1.** Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm, tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị Quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

**2.** Dự toán chi tiền công chi Hội đồng tư vấn, đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*Trường hợp cần thiết có Hội đồng tư vấn, đánh giá*) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định **Điểm a, điểm b, Khoản 3, Mục VII của Phụ lục này.**

---